

Số: /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Trung tâm) là tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Trung tâm có chức năng tham mưu, tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê ngắn hạn các khu đất, đo đạc bản đồ; làm chủ đầu tư các dự án tái định cư, các dự án đầu tư xây dựng để tạo lập, phát triển quỹ đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai.

2. Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.

7. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

8. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

9. Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

10. Về quỹ đất, quỹ nhà để bố trí tái định cư được thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 4 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; thực hiện bố trí tái định cư cho các trường hợp quy định tại Điều 111 Luật Đất đai năm 2024.

11. Cung cấp dịch vụ đo đạc bản đồ theo giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, nhân sự và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.

13. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn thu tài chính khác (nếu có) của Trung tâm theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và sự phân công của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Phó Giám đốc là cấp Phó của người đứng đầu Trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, có trách nhiệm giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do

Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Trung tâm gồm có 06 phòng chuyên môn và 10 Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực, cụ thể như sau:

a) Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm (06 phòng):

- Văn phòng;
- Phòng Tài chính;
- Phòng Đầu tư phát triển quỹ đất;
- Phòng Quản lý khai thác quỹ đất;
- Phòng Bồi thường - Giải phóng mặt bằng;
- Phòng Đo đạc bản đồ.

b) Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực (10 Chi nhánh):

- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực I;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực II;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực III;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực IV;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực V;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực VI;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực VII;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực VIII;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực IX;
- Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực X.

Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực thuộc Trung tâm có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật. Chi nhánh không có tư cách pháp nhân và hạch toán phụ thuộc vào Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố và theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn và Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng;

c) Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- BTV Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2,3E);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên